TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 30/03/2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy Linh

2. Ông Võ Văn Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phát Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 30 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Hồng G, sinh năm 1979; Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Q, sinh năm 1972; Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/8/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Hồng G trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn Q chung sống với nhau vào năm 1996, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2003. Chị G và anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cự cải, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2016 đến nay.

Về con chung: có 01 con chung là Thái Thị Hồng L, sinh năm: 1997 đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị G yêu cầu được ly hôn với anh Q; Về con chung: cháu Thái Thị Hồng L, sinh năm: 1997 đã trưởng thành, nên không yêu cầu; Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án theo bản tự khai (bút lục 17) anh Huỳnh Văn Q trình bày:

Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung; tài sản chung và nợ chung như chị G trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị G là do anh và chị G không hợp nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến mất hạnh phúc gia đình, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2016 đến nay.

Nay chị G yêu cầu ly hôn anh Q cũng thống nhất ly hôn; Về con chung: cháu Thái Thị Hồng L, sinh năm: 1997 đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn Q có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Hồng G và anh Huỳnh Văn Q chung sống với nhau vào năm 1996, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị không còn tin yêu nhau và bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra cự cải, dẫn đến việc anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị G yêu cầu ly hôn và anh Q cũng thống nhất ly hôn. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị G và anh Q.

[3] Về con chung: Chị G và anh Q đều thống nhất có 01 con chung là Thái Thị Hồng L, sinh năm: 1997 đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung; Nợ chung: các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Hồng G và anh Huỳnh Văn Q.

Về con chung: Thái Thị Hồng L, sinh năm: 1997, đã trưởng Thành, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thái Hồng G phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014072 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị G đã nộp đủ án phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Đông Phước A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng